

Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 04 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ 2. Do ông Vi Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ 2 đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 60, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn *giữa* chị Trần Thị Tuyết N và anh Nguyễn Anh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh K - sinh ngày 20/7/2011; Chị Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn An T - sinh ngày 31/7/2013 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Tuyết N, anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh T như sau:

Anh Nguyễn Anh T sở hữu và sử dụng: Diện tích đất 1.127,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 630, tờ bản đồ số 59 tại khu 5 (khu 8 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 748306 do Ủy ban nhân dân thị xã P cấp ngày 06/6/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Anh T; 01 nhà và 01 bếp xây cấp 4 tổng diện tích 110 m<sup>2</sup> xây dựng trên thửa đất trên.

Anh Nguyễn Anh T không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Trần Thị Tuyết N.

- Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ 2 số tiền gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2701LAV201800415 ngày 20/3/2018 ký kết giữa ngân hàng với anh Nguyễn Anh T cho đến khi trả nợ xong.

Duy trì Hợp đồng thế chấp số BL 748306/2018 ngày 19/3/2018 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thị xã P với anh Nguyễn Anh T, chị Trần Thị Tuyết N; tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng diện tích đất 1.127,9m<sup>2</sup> thửa đất số 630, tờ bản đồ số 59 thuộc khu 5 (khu 8 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và tài sản gắn liền với đất là 1 nhà và bếp xây cấp 4, tổng diện tích 110m<sup>2</sup>.

Chị Trần Thị Tuyết N không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho anh Nguyễn Anh T.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002405 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Tuyết N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thu Hiền**